TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2018
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhạc

2. Bà Trần Thị Xuân Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2018 về việc: "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Kim Thị L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 4, thôn N, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Chao Chi H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 19 đường B, khóm 023, phường A, khu T, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn để nhận các văn bản tố tụng: Bà **Kim Thị L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 4, thôn N, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: Vắng mặt các đương sự; Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2018, nguyên đơn bà Kim Thị L trình bày:

Bà và ông Chao Chi H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2017, quyển xx/2017, ngày 23/7/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ bà tại Đức Linh được 01 tuần thì ông Chao Chi H về lại Đài Loan làm thủ tục bảo lãnh bà sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi phỏng vấn tại Cơ quan ngoại giao của Văn phòng kinh tế Đài Bắc – Đài Loan tại thành phố Hồ Chí Minh thì họ không chấp nhận cho bà xuất cảnh sang Đài Loan. Điều kiện công việc của ông Chao Chi H không cho phép ông về Việt Nam để chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc với bà. Nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Chao Chi H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/7/2018, nguyên đơn Kim Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản khai đề ngày 14/6/2018 làm tại Việt Nam đã được Phòng Tư pháp thành phố Phan Thiết chứng thực chữ ký, bị đơn ông Chao Chi H trình bày:

Ông và bà Kim Thị L tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2017, quyển xx/2017, ngày 23/7/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Dự định sau khi kết hôn vợ chồng sẽ sống với nhau tại Đài Loan. Nhưng sau khi kết hôn, quá trình phỏng vấn để bà L sang Đài Loan thì Cơ quan ngoại giao của Văn phòng kinh tế Đài Bắc - Đài Loan tại thành phố Hồ Chí Minh đã không chấp nhận cho bà L xuất cảnh sang Đài Loan. Vì vậy từ ngày kết hôn đến nay ông và bà L không có điều kiện để chung sống với nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay bà Kim Thị L yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/6/2018, bị đơn ông Chao Chi H có "*Đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt*" làm tại Việt Nam đã được Phòng Tư pháp thành phố Phan Thiết chứng thực chữ ký, yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn Kim Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn Chao Chi H có đơn đề nghị không hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật, việc xin ly hôn của nguyên đơn Kim Thị L là có căn cứ và có lý do chính đáng để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Kim Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết việc ly hôn với ông Chao Chi H, bị đơn đang định cư ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại "*Đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt*" đề ngày 14/6/2018 của ông Chao Chi H và "*Đơn xin giải quyết vắng mặt*" đề ngày 26/7/2018 của bà Kim Thị L, ông H và bà L yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì lý do công việc là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định.

Do ông Chao Chi H và bà Kim Thị L đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Về nội dung:

Bà Kim Thị L và ông Chao Chi H tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 23/7/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2017, quyển xx/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam và không vi phạm quy định cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mặc dù, bà Kim Thị L và ông Chao Chi H đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện. Tuy nhiên sau khi kết hôn hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm chưa thật sự gắn bó. Sau khi kết hôn, ông Chao Chi H sinh sống tại Đài Loan, bà Kim Thị L sinh sống tại Việt Nam, hai bên không có điều kiện sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ít có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Kim Thị L không thể xuất cảnh sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn, mặc dù giữa hai bên không có mâu thuẫn nhưng mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Bà Kim Thị L yêu cầu ly hôn và đã được ông Chao Chi H đồng ý là phù hợp pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Kim Thị L và ông Chao Chi H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị L: Bà Kim Thị L được ly hôn với ông Chao Chi H.

2. Về Án phí: Bà Kim Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022862 ngày 11/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Kim Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu TDS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp Hòa